

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 531/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Kết luận số 11-KL/TW ngày 13/7/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 328/SKHĐT-TH ngày 28/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ

trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HM, HP, TP. 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

Nguyễn Tấn Tuân

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 531 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 13/7/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy kịp thời được triển khai thực hiện trong thực tiễn.

- Cụ thể hóa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện và có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền mà Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy đã đề ra, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong nhiệm kỳ 2020-2025 để tập trung chỉ đạo, tạo động lực phát triển cho tỉnh trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; tập trung phục hồi và phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn để nhân dân có chất lượng sống tốt, bình yên và hạnh phúc. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội:

** Về kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,1%.
- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 104 triệu đồng/người.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 47%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 32,4%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 9,5%).
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 354 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.
- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.
- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,1%.

** Về văn hóa - xã hội:*

- Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều giảm từ 1-1,5%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.
- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.
- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.
- Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.

- Đến năm 2025, có ít nhất 81,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40,2% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10,9% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

** Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:*

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

** Về kế hoạch tài chính:*

- Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.

- Giai đoạn 2021-2025, chi đầu tư phát triển khoảng 20,9 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 33% tổng chi ngân sách địa phương, chi thường xuyên khoảng 37,8 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 62% tổng chi ngân sách địa phương.

** Về kế hoạch đầu tư công trung hạn:*

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là khoảng 20,9 nghìn tỷ đồng, trong đó khoảng 4,2 nghìn tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương, 16,7 nghìn tỷ đồng vốn ngân sách địa phương. Bố trí đủ vốn cho các chương trình, dự án quan trọng của tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia. Phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công bình quân giai đoạn 2021-2025 trên 90%, số dự án hoàn thành trong giai đoạn chiếm trên 80% tổng số dự án được bố trí vốn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị.

8. Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội.

9. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.

11. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển tỉnh.

12. Tăng cường hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương và các nội dung công việc được phân công chủ trì thực hiện theo phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và quá trình thực hiện kế hoạch để có giải pháp xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các cơ quan,

đơn vị và địa phương đề xuất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định.

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa./.

Phụ lục 1
NHIỆM VỤ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 531 /QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm ban hành
I	Về phát triển kinh tế - xã hội			
a	Về kinh tế:			
1	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
2	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
3	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông, lâm, thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
4	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về du lịch.	Sở Du lịch	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
5	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
b	Về văn hóa - xã hội:			
1	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về việc làm, lao động, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
2	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
3	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về y tế.	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm ban hành
3	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa.	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
4	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
c	Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:			
1	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về che phủ rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
2	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị, tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công thương; BQL KKT Vân Phong; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
3	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
4	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
III	Về kế hoạch tài chính			
1	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tài chính.	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ
IV	Về kế hoạch đầu tư công trung hạn			
1	Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về đầu tư công trung hạn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các đơn vị chủ đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo định kỳ

Phụ lục 2

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-UBND ngày /02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
I	Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.				
1	Tiếp tục tập trung nỗ lực cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19; quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, Quốc hội, Chính phủ theo phương châm nhạy bén, linh hoạt, kịp thời, bình tĩnh với mục tiêu xuyên suốt là bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, tử vong do Covid-19.	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức, đơn vị	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Tiếp tục xây dựng và thực hiện các kế hoạch huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực cần thiết cho công tác phòng, chống dịch (kể cả nguồn lực xã hội hóa). Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin, tổ chức thực hiện hiệu quả việc tiêm chủng ngừa Covid-19 đảm bảo tỷ lệ miễn dịch cộng đồng; thực hiện tiêm vắc xin cho trẻ em và tiêm tăng cường theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp phòng, chống dịch, nhất là mua sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc-xin, thuốc.	Sở Y tế	Sở Tài chính; các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Triển khai có hiệu quả kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Chủ động đánh giá các chính sách hỗ trợ đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã ban hành thời gian qua thuộc lĩnh vực quản lý, làm cơ sở đề xuất kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chính sách cần tiếp tục thực hiện (gia hạn, hoặc sửa đổi, hoàn thiện).	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh; Sở Công thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
4	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
II	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.				
1	Thực hiện rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định, chính sách của tỉnh ban hành không còn phù hợp với pháp luật hiện hành hoặc chưa đầy đủ, nhất là về quy hoạch, đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế,...; kịp thời đề xuất các Bộ, ngành Trung ương điều chỉnh, sửa đổi đối với các quy định do trung ương ban hành còn nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai.	Các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan.		Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo; hoàn thiện hệ thống thống kê.	Cục Thống kê tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2022 (trình UBND tỉnh để trình Trung ương thẩm định)	Quy hoạch
4	Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040.	Sở Xây dựng	Các ngành liên quan; UBND thành phố Nha Trang	Tháng 3/2022	Quy hoạch
5	Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.	BQL Khu kinh tế Vân Phong	Các ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh	Tháng 3/2022	Quy hoạch
6	Tiến hành rà soát, điều chỉnh và tiến tới phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Xây dựng; BQL KKT Vân Phong; BQL KDL bán đảo Cam Ranh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các ngành liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Quy hoạch

CS

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
7	Phê duyệt hoàn thành các quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2022	Quy hoạch
8	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; phổ biến thông tin thị trường và các rào cản kỹ thuật, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu tại các thị trường mà Việt Nam đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA).	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
9	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.	Cục Quản lý thị trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
10	Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tập trung xây dựng và phát triển Thương hiệu Khánh Hòa gắn với các giá trị tích cực, nổi trội của Thương hiệu sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử hài hòa với thương mại truyền thống.	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
III	Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.				
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Ca

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
3	Cơ cấu lại các nguồn năng lượng theo hướng tăng cường hợp tác về phát triển nguồn cung từ bên ngoài và đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng trong nước. Xanh hoá ngành năng lượng theo hướng phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm an ninh năng lượng; thực hiện chương trình tiết kiệm điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối; bảo đảm an toàn và chống thất thoát điện.	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Kêu gọi đầu tư lấp đầy KCN Ninh Thủy; lựa chọn nhà đầu tư cơ sở hạ tầng của CCN Ninh Xuân, Tân Lập; hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các CCN: Trảng É 2, Diên Thọ; dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1; kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch như KCN Vạn Thắng, KCN Ninh Hải, KCN Ninh Tịnh, KCN Dốc Đá Trắng, KCN Nam Cam Ranh, CCN Tân Lập, CCN Cam Thành Nam, CCN Cam Thịnh Đông.	Sở Công thương; BQL KKT Vân Phong	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
5	Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ trong quản lý và đầu tư xây dựng công trình. Rà soát, ban hành định mức, đơn giá xây dựng theo quy định. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác quản lý giá vật liệu xây dựng; tập trung các giải pháp phát triển thị trường vật liệu xây dựng ổn định bền vững, tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng thay thế, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, năng lượng, thân thiện với môi trường.	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
6	Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
7	Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
8	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, theo hướng nâng cao tỷ trọng các ngành dịch vụ công nghệ cao, công nghệ thông tin.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
9	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, đưa du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Khánh Hòa.	Sở Du lịch	Các Sở, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
10	Xây dựng hoàn thành và triển khai Đề án phát triển kinh tế biển Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 03/2022	Đề án
11	Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; hoàn thành cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt, thoái vốn nhà nước Công ty CP Môi trường Đô thị Nha Trang.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các thành viên Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
12	Giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của các TCTD trên địa bàn. Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Các tổ chức tín dụng	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
13	Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án công trình trọng điểm, cấp bách, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các chủ đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tính đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
14	Đẩy mạnh đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Nội vụ	Các ngành liên quan; các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
IV	Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.				
1	Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng, thực sự là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự là một động lực, tăng cường kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	VCCI; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Rà soát, ban hành các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa, đặc biệt là đối với các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
V	Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại.				

Com

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
1	Xây dựng hoàn thành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2022	Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách
2	Tiếp tục triển khai đầu tư các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt.	Sở Công Thương	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa; các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại; đẩy mạnh phân phối qua thương mại điện tử, bảo đảm hàng hóa chất lượng.	Sở Công thương	Sở Giao thông Vận tải; Sở Thông tin và truyền thông; các ngành liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, cụ thể:				
-	Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh, Cầu Xóm Bóng trên Quốc lộ 1C.	Sở Giao thông Vận tải	Các ngành liên quan; các chủ đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thời gian hoàn thành các dự án: Năm 2023	Báo cáo định kỳ
-	Nút giao thông Ngọc Hội, Đường vành đai 2, Các tuyến đường, nút giao thông kết nối sân bay Nha Trang, Đường D30, Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 3.			Thời gian hoàn thành các dự án: Năm 2022	Báo cáo định kỳ
5	Hoàn thành các dự án hạ tầng quan trọng: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Bệnh viện đa khoa thành phố Nha Trang; Bệnh viện Ung bướu.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; BQLDA Phát triển tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các ngành liên quan; UBND thành phố Nha Trang	Thời gian hoàn thành các dự án: Năm 2022	Báo cáo định kỳ
6	Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, cảng cá, trung tâm nghề cá lớn, khu neo đậu tránh trú bão; dự án hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
7	Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu địa phương, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
VI	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.				
1	Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.	Sở Nội vụ	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện đa dạng hoá phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở và chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Phát triển cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới; tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xếp hạng các trường đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Khánh Hòa	Sở Nội vụ; các trường học; cơ sở giáo dục đại học; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin về giáo dục - đào tạo, tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.	Sở Nội vụ	UBND thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
5	Triển khai có hiệu quả Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025, Chương trình Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2020-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành liên quan; các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

lan

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
6	Xây dựng hoàn thành và triển khai Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp	Tháng 6/2022	Kế hoạch, Báo cáo định kỳ
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
VII	Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị.				
1	Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh lân cận trong khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên, trong đó, Khánh Hòa giữ vai trò động lực, tập trung ở các lĩnh vực: Du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư hạ tầng, phát triển thủy sản, công nghiệp hỗ trợ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021-2025.	BQL KKT Vân Phong	Các ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị.	Sở Xây dựng	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
VIII	Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội.				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
1	Phát triển văn hóa đồng bộ, tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng; mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở; tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các chính sách, pháp luật về dân số. Thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trên cơ sở bảo hiểm y tế toàn dân.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Nâng cao năng lực của hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế. Chú trọng công tác dự phòng, tiêm chủng, sàng lọc và phát hiện sớm, chữa trị kịp thời. Quan tâm phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh và y tế cơ sở, y tế học đường.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Thực hiện hiệu quả các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. Quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là đối với người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc làm do dịch bệnh, bảo đảm kịp thời, thực chất, hiệu quả.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
5	Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
6	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
7	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng và nhân rộng mô hình dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Từng bước xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy, hỗ trợ xã hội, sinh kế cho người bán dâm hoàn lương, nạn nhân bị mua bán trở về ở cộng đồng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
8	Đổi mới và tăng cường công tác thông tin truyền thông, truyền động lực, tạo cảm hứng, niềm tin cho Nhân dân, tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài phát thanh truyền hình tỉnh; các cơ quan báo chí; Công an tin; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
IX	Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.				
1	Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập. nâng cao năng lực, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2050; Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam; xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về tài nguyên biển.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

Ca

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
4	Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
X	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.				
1	Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 tỉnh Khánh Hòa; nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác trừ trường hợp trung ương quy định. Đồng thời, bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo đúng Nghị quyết 27-NQ/TW.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
4	Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ

ca

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh đối với các Chương trình, Đề án	Sản phẩm ban hành
6	Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
7	Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; quan tâm giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.	Thanh tra tỉnh	Công an tỉnh; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
XI	Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Tăng cường hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.				
1	Bảo đảm quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng biển đảo, địa bàn chiến lược, trọng điểm; bảo vệ an toàn hoạt động vùng kinh tế biển; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BCH BDBP tỉnh; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
2	Triển khai đồng bộ giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh các địa bàn chiến lược. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiểm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.	Công an tỉnh	BCH Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ
3	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tiếp tục củng cố, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa với các địa phương nước ngoài đi vào chiều sâu. Quan tâm hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và triển khai hiệu quả công tác bảo hộ công dân.	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo định kỳ